

Bản án số: 128/2019/HS-ST

Ngày: 20 - 6 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Hữu Trực

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu;

+ Bà Nguyễn Thị Thanh

Nghề nghiệp: Giáo viên Trường THCS Tôn Tắt Tùng, thành phố Huế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trần Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2019/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Lê Tuấn K (Tên gọi khác: Tý), sinh ngày 01 tháng 5 năm 2002 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường H, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân Tr và bà Lê Thị Thu L; vợ, con: chưa có.

Tiền án: không.

Tiền sự: Có 03 tiền sự

- Ngày 14/11/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 12 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản (Quyết định số 01/QĐ-TA), ngày 21/11/2017 chấp hành xong.

- Ngày 04/6/2018 bị Công an huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính “Cảnh cáo” về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 07/6/2018 bị Công an thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính “Cảnh cáo” về hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình nhân thân:

- Ngày 08/7/2016 bị Công an thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính “Cảnh cáo” về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 15/7/2016 bị Công an phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính “Cảnh cáo” về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 29/9/2016 bị Ủy ban nhân dân phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 06 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 10/10/2016 bị Công an phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính “Cảnh cáo” về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 12/10/2016 bị Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính “Cảnh cáo” về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 25/01/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 03/2019/HSST).

- Ngày 01/02/2019, bị Tòa án nhân dân quận L Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 15/2019/HSST).

Ngày 06/5/2019, Chánh án Tòa án nhân dân quận L Chiểu, Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 70/2019/QĐ-CA tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 02 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2018. Có mặt.

* **Người đại diện hợp pháp của bị cáo K:** Ông Hoàng Xuân Tr, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Thu L, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường H, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo K:** Ông Hồ Ngọc Liêm – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

* **Bị hại:** Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Vận tải V Đạt.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hữu V, sinh năm 1967, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: 01 Đường H, phường P, thành phố Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 20/6/2018, Hoàng Lê Tr K đi bộ tìm kiếm nhà nào sơ hở đột nhập vào chiếm đoạt tài sản. Khi đến trước nhà ông Trần Hữu V, thấy cổng khóa, cạnh sát nhà có đỗ xe ô tô tải biển số 75C1-010.70, K trèo lên trên thùng xe ô tô tải và bám vào lan can leo lên sân thượng tầng hai nhà ông V. Thấy cửa sân thượng mở nên K đi xuống tầng một, lục tìm trong túi đựng vợt tennis ở hành lang sát phòng khách lấy 01 ví da nam, bên trong ví có giấy đăng ký xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 75F1-504.79 và nhiều loại giấy tờ cá nhân, K lấy chùm chìa khóa để trên thùng loa nhạc ở phòng khách. Thấy tại sân nhà ông V có dựng một xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 75F1-504.79, K mở cửa chính của nhà rồi dùng chìa khóa mở cửa cổng nhà, sau đó lên lút đẩy xe mô tô ra khỏi cổng. Lấy trộm được xe, K liền điều khiển chạy vào thành phố Đà Nẵng tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, K lục ví da lấy giấy đăng ký xe mô tô biển số 75F1-504.79 cất, rồi vứt ví cùng giấy tờ khác dọc đường. Tại Đà Nẵng, K

khai liên hệ với đối tượng tên Rin (không rõ nhân thân lai lịch) rồi giao xe mô tô biển số 75F1-504.79 cùng giấy đăng ký xe cho Rin đem bán được 6.000.000 đồng. Số tiền trên K đã tiêu xài cá nhân hết.

** Về vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra thông báo và tiến hành truy tìm, nhưng chưa thu giữ được xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 75F1-504.79.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 78 ngày 29/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế (định giá qua hồ sơ) xác định: Trị giá xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 75F1-504.79 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 30.000.000 đồng.

Đối với 01 cái ví da nam đã cũ, ông V cũng không có yêu cầu bồi thường nên Cơ quan điều tra không trưng cầu định giá.

** Về trách nhiệm dân sự:* Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Vận tải V Đạt yêu cầu Hoàng Lê Tuấn K phải bồi thường lại giá trị xe mô tô biển số 75F1-504.79 là 30.000.000 đồng. Hiện K và gia đình chưa bồi thường.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Lê Tuấn K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận việc khởi tố của Cơ quan điều tra và truy tố của Viện kiểm sát là đúng với hành vi của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Lê Tuấn K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh của gia đình bị cáo, tuổi đời, nhận thức của bị cáo xử phạt bị cáo 01 năm tù.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 29 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố Hoàng Lê Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Lê Tuấn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 55, 56, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình của bản án này với hình phạt của 02 bản án theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 70/2019/QĐ-CA ngày 06/5/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Đà Nẵng. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 03 bản án.

- Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Vận tải V Đạt yêu cầu bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Do bị cáo không có tài sản để bồi thường nên cần buộc cha mẹ bị cáo là ông Hoàng Xuân Tr và bà Lê Thị Thu L phải bồi thường cho Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Vận tải Tấn Đạt số tiền 30.000.000 đồng.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và ông Tr, bà L phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 20/6/2018, tại nhà số 01 đường Đường H, phường P, thành phố Huế, Hoàng Lê Tuấn K đã lén lút chiếm đoạt của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Vận tải Tấn Đạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 75F1-504.79 trị giá 30.000.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi, muốn có tiền tiêu xài không chính đáng nên dẫn đến việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến an toàn, trật tự xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã hai lần bị xử lý hình sự, nhiều lần bị xử phạt hành chính và hiện đang có 03 tiền sự cùng về hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Do bị cáo là người chưa thành niên, khi phạm tội mới 16 tuổi 01 tháng 19 ngày nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng các điều luật quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo không có tài sản riêng nên cần buộc cha mẹ bị cáo là ông Hoàng Xuân Tr và bà Lê Thị Thu L phải bồi thường cho Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Vận tải Tấn Đạt số tiền 30.000.000 đồng theo quy định tại đoạn 2 khoản 2 Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự; ông Tr và bà L phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55, 56, 91, 101, 104 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Lê Tuấn K (Tên gọi khác: Tỷ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Lê Tuấn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 70/2019/QĐ-CA ngày 06/5/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Đà Nẵng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 04 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc cha mẹ bị cáo K là ông Hoàng Xuân Tr và bà Lê Thị Thu L phải bồi thường cho Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Vận tải V Đạt số tiền 30.000.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc khi Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Vận tải Tấn Đạt có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nói trên, người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Lê Tuấn K phải chịu 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng Xuân Tr và bà Lê Thị Thu L phải chịu $30.000.000\text{đồng} \times 5\% = 1.500.000\text{đồng}$.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo; ĐD hợp pháp của bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Tú